

HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên gói hàng hóa/dịch vụ: **Bảo dưỡng sửa chữa các loại xe đẩy của VNA**

Giai đoạn từ tháng 10/2025 đến tháng 12/2026

Bên mời chào giá: **Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP**

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2025

Đại diện hợp pháp của Bên mời chào giá

Trưởng Ban Dịch vụ Hành khách


Ngô Hồng Minh

MỤC LỤC

Nội dung	
Thư mời chào giá	3
A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NCC	
1. Yêu cầu về sản phẩm/dịch vụ	4
2. Yêu cầu về tư cách NCC	4
3. Nội dung của HSDX	5
4. Giá chào	5
5. Thời gian có hiệu lực của HSDX	6
6. Bảo đảm dự chào giá và Bảo đảm thực hiện hợp đồng	6
7. Chuẩn bị và nộp HSDX	6
8. Sửa đổi, làm rõ HSYC và làm rõ HSDX	7
9. Đánh giá các HSDX	8
10. Điều kiện NCC được lựa chọn	9
11. Thông báo kết quả chào giá	9
12. Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng	9
13. Xử lý vi phạm	9
B. YÊU CẦU VỀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ	
1. Đánh giá tính đầy đủ và hợp lệ của HSDX	10
2. Đánh giá về năng lực của NCC	11
3. Đánh giá về kỹ thuật	12
4. Xác định giá chào	15
C. BIỂU MẪU	
Mẫu số 1: Đơn chào giá	16
Mẫu số 2: Giấy ủy quyền	17
Mẫu số 3: Biểu giá chào	18
Mẫu số 4: Các cam kết của NCC	19
Mẫu số 5: Báo cáo hợp đồng tương tự do NCC thực hiện	20
Mẫu số 6: Kê khai lợi nhuận sau thuế của Nhà cung cấp	21

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào giá
HSDX	Hồ sơ đề xuất
VND	Đồng Việt Nam
VNA	Tổng công ty hàng không Việt Nam - Vietnam Airlines

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

**Gói dịch vụ: Bảo dưỡng, sửa chữa các loại xe đẩy của VNA
giai đoạn từ T10/2025 đến T12/2026**

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (*Bên mời chào giá*) xin gửi tới Quý công ty lời chào trân trọng và kính mời Quý công ty tham gia chào giá gói Bảo dưỡng, sửa chữa các loại xe đẩy của VNA giai đoạn từ T10/2025 đến T12/2026 theo các thông tin chi tiết như sau:

- Tên hàng hóa: Bảo dưỡng, sửa chữa các loại xe đẩy của VNA giai đoạn từ T10/2025 đến T12/2026
- Nội dung chủ yếu của gói hàng hóa: Theo Hồ sơ yêu cầu.
- Thời gian phát hành HSYC: Từ 9 giờ 00 ngày 11/9/2025 đến trước 16 giờ 00 ngày 25/9/2025.
- Địa điểm phát hành HSYC:

**PHÒNG DỊCH VỤ TRÊN KHÔNG
BAN DỊCH VỤ HÀNH KHÁCH
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
200 NGUYỄN SƠN, PHƯỜNG BỒ ĐỀ, TP. HÀ NỘI - VIỆT NAM
EMAIL: sonnguyentuan@vietnamairlines.com
TEL: +84 2438732732 - 1585**

- Thời điểm hết hạn nộp HSDX: 16 giờ 00 ngày 25/9/2025.
- Mọi chi tiết xin liên hệ với Bên mời chào giá theo địa chỉ liên hệ nêu trên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN DỊCH VỤ HÀNH KHÁCH**


Ngô Hồng Minh

PHẦN A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

1. Yêu cầu về sản phẩm/dịch vụ

1.1. Tên gói dịch vụ: Bảo dưỡng, sửa chữa các loại xe đẩy của VNA giai đoạn từ T10/2025 đến T12/2026.

1.2. Yêu cầu về công việc:

VNA có nhu cầu tìm kiếm NCC có năng lực, kinh nghiệm để cung cấp dịch vụ cụ thể như sau:

1.2.1. Tên hàng hóa, số lượng hàng hóa

Stt	Tên hạng mục hàng hóa	Đơn vị	Số lượng dự kiến
1	Bảo dưỡng, tân trang xe đẩy		
1.1	Bảo dưỡng tiêu chuẩn		
	Bảo dưỡng tiêu chuẩn xe đẩy lớn	Cái	875
	Bảo dưỡng tiêu chuẩn xe đẩy nhỏ	Cái	875
1.2	Vệ sinh tân trang		
	Xe đẩy lớn	Cái	60
	Xe đẩy nhỏ	Cái	60
2	Sửa chữa thay thế vật tư		
	Bánh xe có thắng	Cái	1.125
	Bánh xe không thắng	Cái	375

(*) TCTHK có quyền không thực hiện hết số lượng đã ký hợp đồng do phụ thuộc vào số lượng xe đẩy suất ăn thực tế đang sử dụng.

- Gói HH/DV bao gồm 03 hạng mục hàng hóa/dịch vụ, NCC bắt buộc phải chào giá cho tất cả hạng mục hàng hóa dịch vụ.
- Việc giao nhận các xe đẩy hỏng/xe đẩy hoàn thành việc bảo dưỡng, sửa chữa sẽ được thực hiện tại 02 tổng kho của VNA tại sân bay Nội Bài (KHAN) và sân bay Tân Sơn Nhất (KSGN).
- Số lượng hàng hóa thực tế căn cứ vào thời gian bắt đầu thực hiện HĐ và số lượng xe đẩy cần sửa chữa thực tế của TCTHK.

1.2.2. Yêu cầu về sản phẩm mẫu

Số lượng 02 mẫu đối với mỗi phương án chào giá.

2. Yêu cầu về tư cách nhà cung cấp

2.1. Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo quy định của pháp luật (còn hiệu lực).

2.2. Có năng định do EASA hoặc FAA hoặc CAAV phê chuẩn về sửa chữa các thiết bị theo số quy cách gồm:

- TK098013, TK721083 TK565001, TK600057, TK721104
- TL721023, TL060033, TL721103,

- CH09-102A1VN
- CF10-104A1VN
- CF62-112A1VN
- CH62-101A1VN

() Trong quá trình thực hiện HĐ, TCTHK có quyền yêu cầu NCC bổ sung các chứng chỉ sửa chữa với các thiết bị có P/N khác theo nhu cầu sử dụng thực tế*

- 2.3. Không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với TCTHK tính đến ngày tại thời điểm hết hạn nộp HSDX.
- 2.4. Không có tên trong danh sách bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu được công bố trên mạng theo đấu thầu quốc gia tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDX.
- 2.5. NCC tham gia chào giá với tư cách độc lập. NCC không phải là công ty mẹ/con, công ty liên kết tham gia chào giá cùng 1 phương án sản phẩm.

3. Nội dung của Hồ sơ đề xuất

3.1 Các tài liệu chính của HSDX (tài liệu soạn theo các mẫu biểu của TCTHK) cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và NCC liên quan đến việc Chào giá phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu phụ trợ (HĐ tương tự, chứng chỉ quốc tế...) có thể sử dụng bằng ngôn ngữ sở tại, tuy nhiên sẽ phải dịch sang tiếng Việt nếu TCTHK yêu cầu.

Tài liệu của HSDX phải được đánh máy hoặc viết bằng mực không phai, đánh số trang theo thứ tự liên tục.

3.2 HSDX do NCC chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

- a) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của NCC: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập đối với các tổ chức không có đăng ký kinh doanh.
- b) Các tài liệu theo mẫu tại HSYC có chữ ký gốc, ghi rõ tên của người đại diện hợp pháp của NCC (người đại diện theo pháp luật của NCC hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ) và có đóng dấu của NCC:
 - Đơn chào giá (Mẫu số 1);
 - Giấy ủy quyền nếu có (Mẫu số 2);
 - Biểu giá chào (Mẫu số 3);
 - Cam kết của NCC (Mẫu số 4);
 - Báo cáo thực hiện hợp đồng (Mẫu số 5);
 - kê khai năng lực tài chính của Nhà cung cấp (Mẫu số 6)
- c) Thư giảm giá (nếu có);
- d) Tài liệu khác: Tài liệu chứng minh năng lực tài chính: Bảng kê lợi nhuận sau thuế của NCC trong 03 năm gần nhất (2022, 2023 và 2024);
- e) Tài liệu giới thiệu về NCC/NSX (nếu có).

Lưu ý: Các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm của NCC và các tài liệu chứng minh tiêu chuẩn sản phẩm cung cấp cho TCTHK phải là tài liệu bản gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản gốc có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

4. Giá chào

- 4.1 Giá chào là giá do NCC ghi trong Đơn chào giá (chưa tính giá trị giảm giá, nếu có). Giá chào phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói hàng hóa trên cơ sở yêu cầu của HSYC. Biểu giá chào phải bao gồm: giá dịch vụ chưa có thuế, các loại thuế/phí và tổng giá đã bao gồm các loại thuế/phí.
- 4.2 Giá chào trước thuế trong Biểu chào giá phải cố định trong suốt thời gian thực hiện.
- 4.3 Trường hợp NCC có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào Đơn chào giá hoặc đề xuất riêng trong Thư giảm giá.
- Trường hợp Thư giảm giá nộp trước thời điểm đóng chào giá, Thư giảm giá sẽ được đưa vào xác định giá chào tại bước xếp hạng NCC lần thứ nhất.
 - Trường hợp Thư giảm giá nộp tại thời điểm đàm phán theo quy định tại Mục 8.5 và NCC là một trong 03 NCC xếp hạng cao nhất tại bước xếp hạng lần 1 được mời vào đàm phán, Thư giảm giá sẽ được xem xét đưa vào xác định giá chào và xếp hạng lần 2.
- 4.4 Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 3, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của NCC.
- 4.5 Đồng tiền chào giá: VND.

5. Thời gian có hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 90 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX quy định tại Mục 6.2.

6. Bảo đảm dự chào giá và Bảo đảm thực hiện Hợp đồng:

6.1 Bảo đảm dự chào giá: Không áp dụng

6.2 Bảo đảm thực hiện Hợp đồng:

6.2.1 NCC được lựa chọn trúng chào giá phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng để đảm bảo nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng. Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng tương đương 2% giá trị Hợp đồng và hiệu lực từ ngày Hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

6.2.2 NCC không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

- a) Từ chối thực hiện Hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực;
- b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- c) Thực hiện HĐ chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng.

7. Chuẩn bị và nộp HSDX

7.1 HSDX do Nhà cung cấp chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào giá, biểu giá chào, thư giảm giá, (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào giá) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

7.2 Nhà cung cấp nộp HSDX đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bản scan màu qua email nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX là **16 giờ 00, ngày 25 tháng 9 năm 2025**. HSDX của Nhà cung cấp gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.

Nếu NCC nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ : Địa điểm nộp HSDX là Ban Dịch vụ hành khách – TCT Hàng không Việt Nam-CTCP

Địa chỉ: 200 Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84) 2438732732 ext. 1585

Người liên hệ: Mr. Nguyễn Tuấn Sơn

Email: sonnguyentuan@vietnamairlines.com

Nếu NCC nộp HSDX bằng cách gửi thư điện tử đính kèm bản scan màu tới địa chỉ email sonnguyentuan@vietnamairlines.com.

Dung lượng tài liệu đính kèm thư điện tử yêu cầu <10MB/01 email. Trường hợp NCC gửi HSDX theo cả hai phương thức nêu trên và đều đến trước thời hạn nộp HSDX thì TCT sẽ đánh giá HSDX hợp lệ được gửi đến sau cùng.

8. Sửa đổi, làm rõ HSYC và làm rõ HSDX

8.1 Sửa đổi, làm rõ HSYC:

a) Trường hợp cần làm rõ HSYC, NCC phải gửi văn bản/ thư điện tử đề nghị đến bên mời chào giá để xem xét, xử lý trước 05 ngày hết hạn nộp HSDX. Việc làm rõ HSYC được bên mời chào thực hiện qua hình thức làm việc trực tiếp hoặc qua thư điện tử. Nội dung làm rõ được gửi đến tất cả các NCC đã nhận HSYC;

b) Trường hợp sau khi làm rõ HSYC dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì nội dung sửa đổi HSYC sẽ được bên mời chào giá gửi cho tất cả các NCC đã nhận HSYC trước 03 ngày hết hạn nộp HSDX.

8.2 Làm rõ HSDX:

a) Trong quá trình đánh giá HSDX, Bên mời chào giá có thể yêu cầu NCC làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu (Giấy đăng ký kinh doanh, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và các tài liệu khác...) theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.

b) Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa Bên mời chào giá và NCC có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (Bên mời chào giá mời NCC đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời được lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (Bên mời chào giá gửi văn bản/thư điện tử yêu cầu làm rõ và NCC phải trả lời bằng văn bản/thư điện tử). Trong văn bản/thư điện tử yêu cầu làm rõ sẽ quy định thời hạn làm rõ của NCC. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản/thư điện tử được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSDX.

c) Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản/thư điện tử làm rõ hoặc NCC có văn bản/thư điện tử làm rõ nhưng sự làm rõ hoặc giải

thích của NCC không đủ rõ, không có tính thuyết phục (theo đánh giá của TCTHK) thì Bên mời chào giá không chấp nhận sự làm rõ hoặc giải thích của NCC.

d) NCC lưu ý mỗi thư điện tử làm rõ HSDX không được vượt quá dung lượng 20MB.

9. Đánh giá các HSDX

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

9.1 Kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của HSDX:

HSDX của NCC sẽ bị đánh giá không đạt và không được xem xét tiếp nếu NCC không đáp ứng một trong các nội dung quy định tại Mục 1 Phần B của HSYC.

9.2 Đánh giá năng lực kinh nghiệm của NCC:

Bên mời chào giá đánh giá năng lực kinh nghiệm các NCC theo Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực các NCC quy định tại Mục 2 Phần B của HSYC và sử dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm khi tất cả các nội dung chi tiết về năng lực kinh nghiệm của NCC được đánh giá là “Đạt”.

9.3 Đánh giá về kỹ thuật:

HSDX đáp ứng yêu cầu về tính đầy đủ hợp lệ và năng lực kinh nghiệm của NCC sẽ được đưa vào đánh giá về kỹ thuật theo các yêu cầu quy định tại Mục 3 Phần B của HSYC. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt”.

9.4 Xác định giá chào và xác định NCC được lựa chọn:

Bên mời chào giá xác định giá chào của các HSDX đáp ứng về kỹ thuật để xếp hạng NCC. Việc xác định giá chào được thực hiện theo quy định tại Mục 4 Phần B của HSYC.

9.5 Bên mời chào giá sẽ tiến hành đàm phán với các Nhà cung cấp để giảm giá và đạt được các điều kiện về thương mại có lợi cho Bên mời chào giá.

NCC có HSDX đáp ứng các điều kiện sau sẽ được xem xét mời vào đàm phán để giảm giá và đạt được các điều kiện về kỹ thuật, thương mại và các nội dung khác có lợi hơn cho TCT: (i) Tính hợp lệ của HSDX; (ii) Năng lực, kinh nghiệm; (iii) Yêu cầu kỹ thuật và (iv) Giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giảm giá (nếu có) nhỏ hơn hoặc bằng giá kế hoạch của gói dịch vụ.

Trường hợp có 3 NCC trở lên đáp ứng các điều kiện nêu trên, Bên mời chào giá sẽ mời 3 NCC xếp hạng cao nhất vào đàm phán. Trường hợp có ít hơn 3 NCC đáp ứng các điều kiện nêu trên, Bên mời chào giá sẽ đàm phán với tất cả các NCC đáp ứng yêu cầu.

Việc đàm phán được thực hiện theo hình thức gián tiếp, cụ thể như sau: VNA gửi yêu cầu đàm phán đến các NCC đáp ứng điều kiện đàm phán. Yêu cầu đàm phán quy định cụ thể thời gian gửi/ nộp Hồ sơ đàm phán (HSDP), hình thức gửi/ nộp HSDP, hiệu lực của HSDP, các nội dung yêu cầu đàm phán và các nội dung khác. Việc đàm phán gián tiếp thực hiện theo hình thức gửi qua email. HSDP sẽ được gửi vào địa chỉ email theo chỉ định của TCT và chỉ được mở đồng thời sau khi hết hạn nộp HSDP theo quy định.

Giá sau đàm phán là cơ sở để xếp hạng lại các Nhà cung cấp.

9.6 Xếp hạng Nhà cung cấp sau đàm phán

Bên mời chào giá sẽ tiến hành xếp hạng các Nhà cung cấp trên cơ sở giá chào sau đàm phán. Đề xuất có giá thấp nhất sẽ được xếp hạng đầu tiên.

10. Điều kiện NCC được lựa chọn

NCC được đề nghị lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có HSĐX hợp lệ, đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 2 Phần B HSYC;
- b) Không vi phạm các hành vi bị cấm theo qui định tại Mục 16 của HSYC;
- c) Có giá chào thấp nhất sau đàm phán;
- d) Giá đề nghị trúng chào giá không vượt giá gói hàng hóa được phê duyệt.

11. Thông báo kết quả chào giá

11.1 Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn NCC, Bên mời chào giá gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn NCC đến tất cả các NCC tham gia nộp HSĐX.

11.2 Đối với NCC được lựa chọn, thông báo sẽ ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành hoàn thiện HĐ kèm theo dự thảo HĐ.

12. Đàm phán, hoàn thiện và ký kết HĐ

12.1 Việc đàm phán, hoàn thiện và ký kết HĐ được thực hiện dựa trên các cơ sở sau đây:

- a) Kết quả lựa chọn NCC được duyệt;
- b) HSĐX, các tài liệu làm rõ HSĐX của NCC và các tài liệu trong quá trình đàm phán với NCC (nếu có);
- c) HSYC;
- d) Dự thảo HĐ;
- e) NCC không có tranh chấp với TCTHK chưa được giải quyết xong tại thời điểm đàm phán, hoàn thiện và ký kết HĐ.

12.2 Trường hợp tại thời điểm hoàn thiện và ký kết HĐ, NCC không đáp ứng điều kiện nêu tại Điều 12.1 trên hoặc NCC từ chối ký HĐ hoặc NCC từ chối thực hiện biện pháp Bảo đảm thực hiện hợp đồng (trừ trường hợp hai bên có yêu cầu/thỏa thuận khác) thì Bên mời chào giá sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn NCC và có quyền mời NCC xếp hạng tiếp theo vào đàm phán và ký kết HĐ.

13. Xử lý vi phạm

NCC sẽ bị loại bỏ HSĐX, tịch thu Bảo đảm dự chào hàng và bị cấm tham gia Chào giá các gói hàng hóa do Ban Đầu tư – Mua sắm của TCTHK chủ trì thực hiện mua sắm trong 3 năm tính từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSĐX của gói hàng hóa quy định tại HSYC này nếu NCC có các vi phạm sau:

- Có bằng chứng về việc NCC kê khai các thông tin không trung thực trong HSĐX.
- NCC từ chối ký kết HĐ sau khi nhận được thông báo trúng chào giá.

PHẦN B. YÊU CẦU VỀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tính đầy đủ và hợp lệ của HSDX

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Thời gian nộp HSDX	Đúng thời hạn quy định tại Mục 6 Phần A của HSYC.	Không đúng thời hạn quy định tại Mục 6 Phần A của HSYC.
2	Yêu cầu về bản gốc của HSDX		
2.1	Các tài liệu không được phép bổ sung	Có bản gốc các tài liệu dưới đây (sau khi làm rõ): - Đơn chào giá; - Biểu giá chào; - Giấy ủy quyền (nếu có);	Không có bản gốc của một trong số các tài liệu dưới đây (sau khi làm rõ): - Đơn chào giá; - Biểu giá chào; - Giấy ủy quyền (nếu có);
2.2	Các tài liệu được phép bổ sung	Có bản gốc các tài liệu dưới đây (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu): - Cam kết của NCC về vấn đề tranh chấp, chưa được giải quyết với TCTHK; - kê khai năng lực tài chính của NCC; - Tổ chức phải được phê chuẩn là Tổ chức bảo dưỡng được phê chuẩn (Approved Maintenance Organisation) theo Part 5 được ban hành bởi Cục HKVN theo Quy chế ATHK 23 Parts; Tại thời điểm nộp hồ sơ tham dự, Chứng chỉ phê chuẩn Tổ chức phải còn hiệu lực, không bị thu hồi và còn hạn ít nhất 06 (sáu) tháng tính đến thời điểm hết hạn phê chuẩn (date of expiry). - Cam kết có năng định do EASA hoặc FAA hoặc CAAV phê chuẩn về bảo dưỡng sửa chữa các loại xe đẩy của VNA được liệt kê tại Phần A mục 2.2 - Cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng	Không có bản gốc của một trong số các tài liệu dưới đây (sau khi bổ sung, làm rõ): - Cam kết của NCC về vấn đề tranh chấp, chưa được giải quyết với TCTHK; - kê khai năng lực tài chính của NCC; - Tổ chức phải được phê chuẩn là Tổ chức bảo dưỡng được phê chuẩn (Approved Maintenance Organisation) theo Part 5 được ban hành bởi Cục HKVN theo Quy chế ATHK 23 Parts; Tại thời điểm nộp hồ sơ tham dự, Chứng chỉ phê chuẩn Tổ chức phải còn hiệu lực, không bị thu hồi và còn hạn ít nhất 06 (sáu) tháng tính đến thời điểm hết hạn phê chuẩn (date of expiry). - Cam kết có năng định do EASA hoặc FAA hoặc CAAV phê chuẩn về bảo dưỡng sửa chữa các loại xe đẩy của VNA được liệt kê tại Phần A mục 2.2 - Cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
3	Tư cách hợp lệ của NCC	Đáp ứng các yêu cầu quy định tại Mục 2 Phần A của HSYC (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu).	Không đáp ứng một trong các yêu cầu quy định tại Mục 2 Phần A của HSYC (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu).
4	Tính hợp lệ của HSDX	Đáp ứng các yêu cầu về chữ ký, con dấu, thông tin cung cấp ... trong các tài liệu như: Đơn chào giá, Giấy ủy quyền (nếu có), Biểu giá chào ...theo quy định tại mục 3.2 phần A.	Không đáp ứng một trong các yêu cầu về chữ ký, con dấu, thông tin cung cấp ... trong các tài liệu như: Đơn chào giá, Giấy ủy quyền (nếu có), Biểu giá chào ...theo quy định tại mục 3.2 phần A.
5	Giá chào	Đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại mục 4 phần A của HSYC (sau khi làm rõ).	Không đáp ứng một trong các yêu cầu theo quy định tại mục 4 phần A của HSYC (sau khi làm rõ).
6	Hiệu lực của HSDX	Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 5 Phần A của HSYC.	Không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 5 Phần A của HSYC.
8	Tài liệu khác	Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 3.2.d Phần A của HSYC (sau khi làm rõ/ bổ sung tài liệu).	Không đáp ứng một trong các yêu cầu theo quy định tại Mục 3.2.d Phần A của HSYC (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu).
	Kết luận	Đạt	Không đạt

HSDX được đánh giá hợp lệ khi tất cả các nội dung đánh giá nêu tại Mục 1 đạt yêu cầu và sẽ được đưa vào xem xét, đánh giá ở bước tiếp theo.

2. Đánh giá về năng lực của NCC:

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Số năm kinh nghiệm thực hiện dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa các loại xe đẩy trên tàu bay.	≥ 3 năm	< 3 năm
2	Báo cáo thực hiện các hợp đồng tương tự	≥ 02 hợp đồng	< 1 hợp đồng
4	Có kết quả SXKD các năm từ 2022, 2023, 2024 (Lợi nhuận sau thuế) > 0	Cả 3 năm lợi nhuận sau thuế > 0	Lợi nhuận sau thuế của một trong 03 năm (2022-2024) < 0
	Kết luận	Đạt	Không đạt

NCC được đánh giá đạt tất cả các nội dung nêu tại Mục 2 thì đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm và HSDX của NCC này được đưa vào đánh giá ở bước tiếp theo.

3. Đánh giá về kỹ thuật

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1.	Các yêu cầu, tiêu chuẩn cụ thể với xe đẩy lớn		
1.1	Trọng lượng rỗng: ≤ 21 kg		
1.2	Trọng tải: ≥ 70 kg		
1.3	Dung tích: Chứa được 28 khay 1/1 hoặc 14 khay hộc theo tiêu chuẩn Atlas của Vietnam Airlines!; Có 2 khay chứa đá khô.		
1.4	Thiết kế lỗ thông khí: Tấm lưới hình vuông có kích thước một cạnh 152mm gồm: + Vùng đục lỗ hình vuông có kích thước một cạnh 98 mm + 64 lỗ lưới hình vuông có kích thước một cạnh 9 mm + Khoảng cách từ tâm lỗ thông khí dưới đến sàn: 298.5 mm + Khoảng cách từ tâm hai lỗ thông khí: 557 mm		
1.5	Thành xe sơn màu xanh, Patone 5483		
1.6	Bánh xe: Bánh xe kép tại 4 vị trí, được thiết kế khớp khuyên có thể quay được 360 độ		
1.7	Phanh: Gồm 2 bàn đạp, bàn đạp đỏ để phanh, bàn đạp xanh để nhả phanh		
1.8	Cửa: mở 270 độ, có thiết kế nam châm giữ cửa ở vị trí mở. Có tay kéo cửa có thiết kế chốt khóa chắc chắn		
1.9	Có bộ phận gài nhãn xe đẩy với kích thước nhãn 100x70 mm		
1.10	Tấm placard: bằng nhôm hoặc thép không gỉ ghi thông số của NCC		
1.11	Thẻ hiện nhãn hiệu Vietnam Airlines (biểu tượng bông sen và hàng chữ Vietnam Airlines trên cửa xe		
2.	Các yêu cầu, tiêu chuẩn cụ thể với xe đẩy nhỏ		
2.1	Trọng lượng rỗng: $\leq 13,2$ kg		
2.2	Trọng tải: ≥ 53 kg		
2.3	Dung tích: Chứa được 14 khay 1/1 hoặc 07 khay hộc theo tiêu chuẩn Atlas của Vietnam Airlines		
2.4	Thành xe sơn màu xanh, Patone 5483		

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
2.5	Bánh xe: Bánh xe kép tại 4 vị trí, được thiết kế khớp khuyên có thể quay được 360 độ		
2.6	Phanh: Gồm 2 bàn đạp, bàn đạp đỗ để phanh, bàn đạp xanh để nhả phanh		
2.7	Cửa: mở 270 độ, có thiết kế nam châm giữ cửa ở vị trí mở. Có tay kéo cửa có thiết kế chốt khóa chắc chắn		
2.8	Có bộ phận gài nhãn xe đẩy với kích thước nhãn 100x70 mm		
2.9	Tấm placard: bằng nhôm hoặc thép không gỉ ghi thông số của NCC		
2.10	Thẻ hiện nhãn hiệu Vietnam Airlines (biểu tượng bông sen và hàng chữ Vietnam Airlines trên cửa xe		
III.	Yêu cầu khác về kỹ thuật		
3.1	Các yêu cầu về Bảo dưỡng, tân trang		
3.1.1	Bảo dưỡng tiêu chuẩn: là thực hiện các công việc bảo dưỡng cơ bản bao gồm: tháo hệ thống phanh, bánh; tẩy rỉ và làm sạch vòng bi hệ thống phanh, bánh; tra dầu và lắp ráp lại; chỉnh sửa cửa, chốt khóa, nắn lại thành xe bị móp méo; căn chỉnh hệ thống phanh bánh và kiểm tra thử trên dụng cụ chuyên dụng để đảm bảo thăng bằng... vệ sinh công nghiệp sạch sẽ đảm bảo đưa vào phục vụ.		
3.1.2	Vệ sinh tân trang: loại bỏ lớp sơn cũ và thực hiện sơn tân trang các xe đẩy theo tiêu chuẩn kỹ thuật ở trên		
3.1.3	Thời gian bảo hành: - Bảo dưỡng tiêu chuẩn: tối thiểu 3 tháng từ ngày hàng hóa được giao cho bên A - Vệ sinh tân trang: tối thiểu 6 tháng từ ngày hàng hóa được giao cho bên A		
3.1.4	Nhà cung cấp sẽ ban hành chứng chỉ CAAV form one hoặc treo thẻ General Clean cho từng sản phẩm sau khi hoàn thành bảo dưỡng.		
3.2	Các yêu cầu về Sửa chữa thay thế vật tư		
3.2.1	Sửa chữa thay thế vật tư: là thực hiện các công việc sửa chữa thay mới các phụ tùng vật tư theo yêu cầu của Bên A:		

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	- Bộ bánh xe. - Hệ thống phanh. - Các linh kiện phụ trợ: Ô thoát, U cài, nẹp,...		
3.2.2	Vật tư phụ tùng thay thế phải mới 100% và phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật của NSX		
3.2.3	Nhà cung cấp cần cam kết sau khi sửa chữa không làm thay đổi PN của thiết bị (trường hợp làm thay đổi PN của thiết bị thì nhà cung cấp phải gửi hồ sơ về tính tương đương). Nhà cung cấp sẽ ban hành chứng chỉ EASA form one hoặc Form 8130-3 hoặc CAAV form one cho từng sản phẩm sau khi hoàn thành bảo dưỡng.		
3.2.4	Thời gian bảo hành với các phụ tùng vật tư thay thế: Tối thiểu 12 tháng từ ngày hàng hóa được giao cho Bên A		
3.2.5	Nhà cung cấp cần cam kết sau khi sửa chữa không làm thay đổi PN của thiết bị (trường hợp làm thay đổi PN của thiết bị thì nhà cung cấp phải gửi hồ sơ về tính tương đương). Nhà cung cấp sẽ ban hành chứng chỉ EASA form one hoặc Form 8130-3 hoặc CAAV form one cho từng sản phẩm sau khi hoàn thành bảo dưỡng.		
3.3	Các yêu cầu về cơ sở vật chất NCC		
3.3.1	Không gian Nhà xưởng: Hệ thống nhà xưởng, văn phòng, khu vực bảo dưỡng hiện đại, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu sửa chữa và Bảo dưỡng.		
3.3.2	Dụng cụ: Có đầy đủ các dụng cụ đáp ứng các yêu cầu của dữ liệu bảo dưỡng được phê chuẩn		
3.3.3	Nhân sự thực hiện: Có năng định ủy quyền được phê chuẩn theo Phần 5 của QCATHK (VAR Part 5) do Cục HKVN ban hành		
IV	Các yêu cầu khác	Đáp ứng/Cam kết đáp ứng	Không đáp ứng/ Không cam kết đáp ứng
4.1	Hóa đơn, chứng từ thanh toán (hợp pháp, đúng quy định của Nhà nước và yêu cầu của cơ quan thuế)		
4.2	Thời gian thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa: Không quá 1 tháng kể từ ngày nhận bàn giao xe đầy đủ		

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	tổng kho. Trong trường hợp vượt thời hạn, NCC phải có thông tin lý do cụ thể.		
4.3	Quy cách đóng gói, vận chuyển - Đảm bảo quy trình nghiệm thu và bàn giao (các biểu mẫu bàn giao) - Đảm bảo chất lượng xe để thực hiện quay vòng sử dụng. - Nhà cung cấp có phương pháp vận chuyển và giao nhận xe đầy tại địa điểm bên A yêu cầu (HAN, SGN)		
	KẾT LUẬN	Đạt tất cả nội dung trên	Không Đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên

NCC được đánh giá đạt tất cả các nội dung nêu tại Mục 3 thì đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và HSDX của NCC này được đưa vào đánh giá ở bước tiếp theo.

4. Xác định giá chào

4.1 Công thức xác định giá chào

Giá chào = giá chào trong hồ sơ $\pm$ giá trị sửa lỗi $\pm$ giá trị hiệu chỉnh sai lệch – giá trị giảm giá (nếu có)

Giá trị sửa lỗi, giá trị hiệu chỉnh sai lệch: áp dụng theo quy định tại Điều 31 Nghị định 214/2025/NĐ-CP

4.2 Các bước xác định giá chào:

Bước 1. Xác định giá chào theo các điều kiện chào tại HSDX để làm cơ sở xếp hạng NCC từ cao đến thấp và mời 03 NCC được xếp hạng cao nhất vào đàm phán

Bước 2. Xác định giá chào cuối cùng trên cơ sở các điều kiện đạt được sau đàm phán để xếp hạng lại NCC và kiến nghị NCC được lựa chọn.

Nguyên tắc tính giá chào và xếp hạng NCC:

a) Phương án sản phẩm có giá chào thấp nhất được xếp hạng thứ nhất (cao nhất).

b) Trong trường hợp các HSDX có giá chào ngang nhau Sau đàm phán), Bên mời chào giá sẽ xếp hạng NCC theo thứ tự ưu tiên về so sánh các điều kiện chào tốt hơn/có lợi hơn cho Bên mời chào giá: điều kiện thanh toán; năng lực tài chính của NCC; các điều kiện khác có lợi hơn cho bên thứ ba thụ hưởng hàng hóa (nội dung khuyến khích NCC chào các điều kiện có lợi hơn quy định tại Biểu giá chào Mẫu số 3 HSYC), kinh nghiệm thực hiện tốt các hợp đồng trước đây với TCTHK.

C. BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP
(sau đây gọi là *Bên mời chào giá*)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số ____ [*Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên Nhà cung cấp*], cam kết thực hiện gói dịch vụ “Bảo dưỡng, sửa chữa các loại xe đẩy của VNA giai đoạn từ T10/2025 đến T12/2026 ” theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất*].

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp⁽¹⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký Đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, Nhà cung cấp trúng chào giá phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì NCC bị coi là vi phạm và bị xử lý theo quy định tại Mục 12 Phần A của HSYC này.



GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên Nhà cung cấp*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của Nhà cung cấp*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá dịch vụ “Bảo dưỡng, sửa chữa các loại xe đẩy của VNA giai đoạn từ T10/2025 đến T12/2026”.

[- Ký đơn chào giá;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá/Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên Nhà cung cấp*]. ____ [*Ghi tên Nhà cung cấp*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật
của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên và
đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc Giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với Đơn chào giá theo quy định tại Mục 3 Phần A của HSYC. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp dịch thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của Nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của Giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia Chào giá.

BIỂU GIÁ CHÀO*Đơn vị tính: VNĐ*

Stt	Tên hạng mục hàng hóa	Đơn vị	Đơn giá chưa bao gồm VAT	Đơn giá đã bao gồm VAT	Ghi chú
1	Bảo dưỡng, tân trang xe đẩy				
1.1	<i>Bảo dưỡng tiêu chuẩn</i>				
	Bảo dưỡng tiêu chuẩn xe đẩy lớn	Cái			
	Bảo dưỡng tiêu chuẩn xe đẩy nhỏ	Cái			
1.2	<i>Vệ sinh tân trang</i>				
	Xe đẩy lớn	Cái			
	Xe đẩy nhỏ	Cái			
2	Sửa chữa thay thế vật tư				
	Bánh xe có thắng	Cái			
	Bánh xe không thắng	Cái			

1. Báo giá bao gồm:

- + Chi phí vật tư bảo dưỡng – vệ sinh tân trang, chi phí vật tư thay thế
- + Chi phí nhân công bảo dưỡng, sửa chữa
- + Chi phí giao nhận tại các kho của TCTHK tại sân bay NBA/TSN
- + Các loại thuế, phí (nếu có)

2. Giá trị giảm giá (nếu có).

3. Cam kết của NCC về đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cung cấp dịch vụ theo đúng quy định tại Mục 1 Phần A HSYC và theo Tiêu chuẩn đánh giá chi tiết về kỹ thuật quy định tại Mục 3 Phần B HSYC hoặc NCC chào cụ thể các tiêu chí yêu cầu theo quy định tại Mục 4.2.
4. NCC được khuyến khích đưa ra các điều kiện khác có lợi cho bên thứ ba thụ hưởng dịch vụ (nếu có). Bên mời chào giá sẽ xem xét các nội dung này khi đánh giá HSDX của NCC theo quy định tại Mục 4.2.b Phần B HSYC.

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ngày tháng năm

CAM KẾT CỦA NHÀ CUNG CẤP

Kính gửi: Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

(sau đây gọi là *Bên mời chào giá*)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu gói hàng hóa _____ (Ghi tên gói hàng hóa, dịch vụ) mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ (Ghi tên NCC) xin cam kết như sau:

(NCC đánh dấu X vào ô trống nếu đồng ý)

I. Vấn đề tranh chấp chưa được giải quyết xong với TCTHK		
1	Không có vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết xong với TCTHK	☐
II. Về việc thực hiện bảo đảm Hợp đồng		
1	Cam kết sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng để đảm bảo nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng đúng theo yêu cầu của TCTHK. Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng tương đương 2% giá trị Hợp đồng và hiệu lực từ ngày Hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.	☐
III. Cam kết về năng định sửa chữa thiết bị		
1	- Cam kết có năng định do EASA hoặc FAA hoặc CAAV phê chuẩn về sửa chữa các thiết bị theo số quy cách gồm: + TK098013, TK721083, TK565001, TK600057, TK721104 + TL721023, TL060033, TL721103 + CH09-102A1VN + CF10-104A1VN + CF62-112A1VN + CH62-101A1VN.	☐

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: NCC phải kê khai chính xác, trung thực các vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết; nếu Bên mời chào giá phát hiện bất cứ NCC nào đang có tranh chấp với TCTHK mà không kê khai trong HSĐX thì NCC sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định tại Mục 13 Phần A của HSYC.

BÁO CÁO HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN

Tên Nhà cung cấp: _____

STT	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Tên đối tác ký hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VND)
1				
2				
3				
...				

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

KÊ KHAI LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA NHÀ CUNG CẤP

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

1. Tên Nhà cung cấp: _____ [Ghi tên đầy đủ của Nhà cung cấp]

Địa chỉ :

2. Tóm tắt các số liệu về lợi nhuận trong 03 năm tài chính gần đây

Đơn vị tính: VND

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Lợi nhuận sau thuế			

3. Tài liệu gửi đính kèm nhằm đối chứng với các số liệu mà Nhà cung cấp kê khai (nếu cần): Báo cáo tài chính 03 năm gần đây.

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]